

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về Việc ban hành Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì xây dựng trình Chính phủ dự thảo Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá. Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành địa phương về việc xây dựng dự thảo nghị định.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 24/9/2013, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP việc triển khai thực hiện trong thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và thẩm định giá.

Đồng thời với đó ngày 19/6/2023, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Giá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Gắn với đó là hệ thống các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật cũng được ban hành mới, vì vậy các quy định về xử lý vi phạm hành chính cũng phải điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể là:

1. Tại Điều 72 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định đã có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, việc đăng tải thông tin vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá trên phương tiện thông tin đại chúng. Quy định này được bổ sung mới nhằm củng cố tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá.

2. Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (Luật XLVPHC 2020) được ban hành với những quy định sửa đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến các Nghị định xử lý vi phạm hành chính như: bổ sung quy định về vi phạm hành chính nhiều lần; bổ sung quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm; sửa đổi, bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; tăng thẩm quyền xử phạt của một số chức danh; thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; việc xác định và làm rõ các hành vi vi phạm đang diễn ra và hành vi vi phạm đã kết thúc trong lĩnh vực giá... Những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên tại Luật XLVPHC 2020 đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung các nội dung tương ứng tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá.

Tại Mục 2 Báo cáo số 107/BC-BTP ngày 20/5/2022 của Bộ Tư pháp Báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Phạm Bình Minh tại văn bản số 723/VPCP-PL, cụ thể:

“- Giao Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu xây dựng Nghị Định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí và hóa đơn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 và Nghị Định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020): Thời gian trình phải phù hợp với thời gian Luật Giá (sửa đổi) được Quốc Hội thông qua theo dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.”

3. Thực tế triển khai Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 và Nghị Định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định ghép ba (03) mảng lĩnh vực chính sách về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hóa đơn cũng phát sinh khó khăn nhất định trong việc tra cứu áp dụng. Một mặt khác các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cần phải sửa đổi, hoàn thiện theo hệ thống Luật giá cho phù hợp, trong đó một số hành vi cần điều chỉnh mức phạt còn thấp để đảm bảo tính răn đe.

Từ những vấn đề trên việc xây dựng Nghị định là cần thiết phù hợp với thực tế phát sinh trong lĩnh vực giá và thẩm định giá.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá nhằm đảm bảo phù hợp với Luật giá số 16/2023/QH15 và các văn

bản hướng dẫn; Luật xử lý vi phạm hành chính góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá.

2. Quan điểm chỉ đạo

Kế thừa những quy định hiện hành tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 và Nghị Định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 và phù hợp với thực tế; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Giá, Luật xử lý vi phạm hành chính, Khắc phục được những tồn tại hạn chế hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được thực hiện đúng quy trình, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2174/QĐ-BTC ngày 9/10/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định, thành phần Ban soạn thảo gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, đại diện Bộ Tư pháp và đại diện Văn phòng Chính phủ; tổ chức lấy ý kiến tham gia bằng văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp của Nghị Định và một số cơ quan liên quan; đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong xã hội kể từ ngày; Bộ Tài chính cũng đã tổ chức Hội nghị tại để trực tiếp trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các cá nhân, tổ chức kinh doanh là đối tượng chịu tác động chính của các quy định tại Nghị định.

Bộ Tài chính đã nhận đượcý kiến tham gia bằng văn bản của các đơn vị vào dự thảo Nghị định, bao gồm ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ; ý kiến của Sở Tài chính; ý kiến của đơn vị có liên quan; trong đó có ý kiến nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo Nghị định, các ý kiến cũng đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến. Ngày Cổng thông tin điện tử Chính phủ cũng đã có công văn số/TTĐT-DLĐT về việc sau 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ..... Về cơ bản các ý kiến tham gia đều nhất trí với các quy định tại dự thảo Nghị định, riêng quy định thì còn có ý kiến khác nhau.

Sau khi giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia, dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo đúng quy trình. Tại Báo cáo thẩm định số thẩm định đối với dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 30 Điều

Chương I: gồm 5 Điều quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng và các vấn đề chung khác.

Chương II: gồm 12 Điều quy định về xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý điều tiết giá.

Chương III: gồm 9 Điều quy định về xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thẩm định giá.

Chương IV: gồm 02 Điều quy định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính.

Chương V: gồm 02 Điều quy định về điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Về Đăng tải thông tin vi phạm hành chính về giá, thẩm định giá trên phương tiện thông tin đại chúng. Quy định này được bổ sung để quy định chi tiết khoản 3 Điều 72 Luật giá số 16/2023/QH15 “3. Chính phủ quy định chi tiết về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, việc đăng tải thông tin vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá trên phương tiện thông tin đại chúng”.

Theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, nội dung về công khai thông tin vi phạm trong lĩnh vực quản lý giá chưa được quy định.

Tuy nhiên, trên thực tế việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá có liên quan tới rất nhiều đối tượng trong xã hội, mỗi một hành vi vi phạm hành chính đều ảnh hưởng lớn quyền lợi của đối tượng bị xâm phạm. Do đó, việc công bố các hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm lên phương tiện thông tin đại chúng nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm và cảnh báo đến các đối tượng trong xã hội là vô cùng cần thiết.

Tại Điều 4 Dự thảo Nghị định quy định về nội dung đăng tải thông tin vi phạm, thời gian đăng tải sau khi ban hành quyết định xử phạt; trách nhiệm đăng

tải; thực hiện công bố công khai thông tin trong trường hợp đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính

2.2. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ quy định tại Điều 116 Luật Thanh tra, Điều 46 Luật Xử phạt vi phạm hành chính tại sự thảo Nghị định đã bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với các chức danh như sau:

2.2.1. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ.

2.2.2. Chức danh tương đương Cục trưởng của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá được Chính phủ quy định.

2.2.3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3. Về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các nhóm hành vi vi phạm các quy định về quản lý điều tiết giá và thẩm định giá: gồm 20 nhóm hành vi

3.1. Về Nhóm các hành vi có điều chỉnh tăng mức phạt tiền so với quy định hiện hành

Qua rà soát đánh giá, cho thấy đối với một số hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá, ... Nếu không áp dụng mức phạt cao hơn hoặc mức phạt tối đa thì không đảm bảo được tính răn đe, chưa tương xứng với hậu quả thiệt hại gây ra. Dẫn đến tính trạng tuy không phổ biến nhưng với những lợi ích có được, các tổ chức, cá nhân sẵn sàng chịu phạt, vì vậy, đồng bộ với việc điều chỉnh tăng mức xử phạt đối với hành vi này là các quy định về khắc phục hậu quả và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung.

Tương tự như vậy Nhóm hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, gồm: Hành vi không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động thẩm định giá đồng thời trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp không đúng mức trích lập theo quy định (tăng mức phạt từ cảnh cáo hoặc phạt tiền 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng lên mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng); hành vi không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động thẩm định giá đồng thời không trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định (tăng mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng lên mức từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng), nhằm bảo đảm tính răn đe và ngăn ngừa hành vi vi phạm.

3.2. Về nhóm hành vi bổ sung mới

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra: Không nhận quyết định thanh tra, kiểm tra giá khi được cơ quan có thẩm quyền giao, gửi theo quy định; Không chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra giá theo thông báo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Cung cấp hồ sơ, tài liệu quá thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra; Cung cấp không đầy đủ, chính xác về thông tin, tài liệu, theo yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra; Không ký biên bản kiểm tra, thanh tra trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập hoặc ngày công bố công khai biên bản.

- Nhóm hành vi vi phạm khác trong quản lý, điều tiết giá: hành vi loan tin, đưa tin không đúng sự thật về tình hình thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ gây tâm lý hoang mang trong xã hội và bất ổn thị trường; hành vi gian lận, thông đồng về giá bằng cách thay đổi nội dung đã cam kết mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian; địa điểm; điều kiện mua, bán; chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ; hành vi lợi dụng tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với biến động của giá thành toàn bộ so với điều kiện bình thường nhằm trục lợi; hành vi câu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ nhằm trục lợi; trục lợi; thông đồng về giá nhằm trục lợi.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin trong thẩm định giá (quy định tại Khoản 3 Điều 6 Luật Giá): Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi công khai không đầy đủ các thông tin về thẩm định giá theo quy định; Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện công khai thông tin về thẩm định giá theo quy định.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin trong hoạt động thẩm định giá phát sinh hành vi mới như sau: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đúng mẫu theo quy định của pháp luật về thẩm định giá hoặc báo cáo, cung cấp thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về lập và phát hành chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá phát sinh các hành vi mới như sau:

+ Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện cập nhật chứng thư thẩm định giá vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật thẩm định giá;

+ Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi lập chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá với tư cách cá nhân (theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 7 Luật Giá) hoặc hành vi phát hành chứng thư thẩm định giá không kèm theo báo cáo thẩm định giá hoặc ngược lại;

+ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá không đúng thẩm quyền của chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá (theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Luật Giá);

+ Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ký chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá không đúng với lĩnh vực chuyên môn, thông báo của cơ quan nhà nước về lĩnh vực được phép hành nghề; ký chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá khi không đáp ứng các điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá theo quy định (theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 7 Luật Giá); hoặc phát hành chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá trong trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá có người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá có người đứng đầu chi nhánh không còn là thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp hoặc không còn đáp ứng các điều kiện về hành nghề thẩm định giá (theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 52 Luật Giá). Hình thức xử phạt bổ sung là Tước có thời hạn từ 30 ngày đến 50 ngày Thẻ thẩm định viên về giá hoặc đình chỉ có thời hạn từ 30 ngày đến 50 ngày hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực.

+ Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi lập hoặc phát hành không chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá, các tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm định giá theo quy định của Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam (Điểm d Khoản 3 và Điểm e Khoản 4 Điều 7 Luật Giá) hoặc hành vi phát hành chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá trong trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá đang bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Luật Giá). Hình thức xử phạt bổ sung là Tước có thời hạn từ 50 ngày đến 70 ngày Thẻ thẩm định viên về giá hoặc đình chỉ có thời hạn từ 50 ngày đến 70 ngày hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định kinh doanh dịch vụ thẩm định giá phát sinh các hành vi mới như sau: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá sau 15 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (theo quy định tại Khoản 2 Điều 49 Luật Giá); hoặc ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá khi

không được phép theo quy định của pháp luật về thẩm định giá (theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 52 Luật Giá); Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng quy định nhưng không thực hiện kiểm soát chất lượng báo cáo thẩm định giá để phát hành và cung cấp chứng thư thẩm định giá cho khách hàng thẩm định giá (theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 53 Luật Giá); Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kiểm soát chất lượng báo cáo thẩm định giá để phát hành và cung cấp chứng thư thẩm định giá cho khách hàng thẩm định giá (theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 53 Luật Giá).

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin về tài sản thẩm định giá và sử dụng chứng thư thẩm định giá phát sinh các hành vi mới như sau: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chứng thư thẩm định giá đã hết hiệu lực hoặc sử dụng chứng thư thẩm định giá không theo đúng mục đích thẩm định giá gắn với tài sản thẩm định giá, số lượng tài sản thẩm định giá tại hợp đồng thẩm định giá (theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 7 Luật Giá); Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cố ý cung cấp thông tin sai lệch về tài sản thẩm định giá (theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 7 Luật Giá).

3.3. Về nhóm hành vi được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin về giá hàng hóa dịch vụ do tổ chức, cá nhân tự định giá trong trường hợp phải kê khai giá (quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Luật Giá): mức phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm công khai thông tin trong thời 05 ngày kể từ ngày phải công khai thông tin; mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không công khai giá hàng hóa dịch vụ; mức phạt từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng cho hành vi công khai không đúng giá hàng hóa dịch vụ; đồng thời quy định về biện pháp khắc phụ hậu quả là Buộc công khai các thông tin theo hình thức đã quy định tại Luật giá.

- Nhóm hành vi vi phạm về về cung cấp thông tin về giá hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của người tiêu dùng (quy định tại khoản 3 điều 10 Luật Giá): Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cung cấp thông tin không đầy đủ chính xác về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, số lượng và các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của người tiêu dùng; Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với không cung cấp thông tin không đầy đủ chính xác về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, số lượng và các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của người tiêu dùng.

- Nhóm hành vi trong thực hiện các biện pháp bình ổn giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (quy định tại Mục 1 Chương IV Luật giá): phạt tiền đối với các hành vi

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá (quy định tại Mục 1 Chương IV Luật giá): hành vi trích lập, chuyển nộp hoặc hạch toán Quỹ bình ổn giá không đúng quy định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hành vi sử dụng Quỹ bình ổn giá không đúng quy định của pháp luật được xác định là hành vi có mức xử phạt cao nhất do tính chất nghiêm trọng và mức độ thiệt hại gây thiệt hại của việc thực hiện hành vi gây nên; hành vi không chuyển nộp hoặc trích lập Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật; không công khai, công khai không đầy đủ về Quỹ bình ổn giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không báo cáo, chậm báo cáo và báo cáo sai lệch, không đầy đủ về Quỹ bình ổn giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong nhóm hành vi này biện pháp khắc phục hậu quả được quy định chi tiết đối với từng hành vi, đảm bảo tính răn đe và ngăn chặn việc phi phạm tái phạm.

- Nhóm hành vi về vi phạm quy định về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá theo quy định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá: hành vi gửi báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu quá thời hạn từ 05 ngày làm việc đến 10 ngày làm việc; với hành vi không nộp báo cáo cung cấp tài liệu sau thời hạn 10 ngày làm việc; hành vi tác động một cách trực tiếp, hoặc gián tiếp thông qua hành động, lời nói nhằm cản trở hoạt động quản lý, điều tiết giá, thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nhóm hành vi về vi phạm quy định về lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ: không lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hành vi lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ sai lệch về các yếu tố hình thành giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc lập phương án giá không đúng với mức giá phổ biến trên thị trường.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về định giá hàng hóa, dịch vụ không đúng với quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Hành vi bán không đúng giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể. Hành vi không định giá và không định giá cụ thể trên cơ sở khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do Nhà nước định giá và bán không đúng giá cụ thể, cao hơn và thấp hơn khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về hiệp thương giá: hành vi bán sai đối tượng so với yêu cầu hiệp thương giá, hành vi bán không đúng số lượng, loại

hàng hóa trong yêu cầu hiệp thương giá, bán không đúng giá hiệp thương hoặc đã thống nhất được giá và thực hiện theo giá thống nhất nhưng không báo cáo với cơ quan tổ chức hiệp thương theo quy định.

- Nhóm hành vi vi phạm về kê khai giá hàng hóa, dịch vụ: Hành vi vi phạm về kê khai không đủ các nội dung của văn bản kê khai giá sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá đã có văn bản nhắc nhở, yêu cầu nộp lại văn bản kê khai giá; bán không đúng giá kê khai từ thời điểm định giá tới thời điểm kê khai giá; hành vi chậm kê khai giá; hành vi không kê khai giá với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ: Không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm phải niêm yết giá theo quy định của pháp luật; Niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng; Niêm yết giá không đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định; hành vi bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá, kê khai giá; bán cao hơn giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện;

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra: Không nhận quyết định thanh tra, kiểm tra giá khi được cơ quan có thẩm quyền giao, gửi theo quy định; Không chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra giá theo thông báo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Cung cấp hồ sơ, tài liệu quá thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra; Cung cấp không đầy đủ, chính xác về thông tin, tài liệu, theo yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra; Không ký biên bản kiểm tra, thanh tra trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập hoặc ngày công bố công khai biên bản.

- Nhóm hành vi vi phạm khác trong quản lý, điều tiết giá: hành vi loan tin, đưa tin không đúng sự thật về tình hình thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ gây tâm lý hoang mang trong xã hội và bất ổn thị trường; hành vi gian lận, thông đồng về giá bằng cách thay đổi nội dung đã cam kết mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian; địa điểm; điều kiện mua, bán; chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ; hành vi lợi dụng tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với biến động của giá thành toàn bộ so với điều kiện bình thường nhằm trục lợi; hành vi câu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ nhằm vụ lợi, trục lợi; thông đồng về giá nhằm trục lợi.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin trong hoạt động thẩm định giá: Hành vi không thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thẩm định giá khi có sự biến động thẩm định viên về giá do thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp không còn duy trì điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá hoặc thay đổi nơi đăng ký hành nghề hoặc thay đổi thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, gồm: thông tin về doanh nghiệp và chi nhánh doanh nghiệp; thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thẩm định giá và người đứng đầu chi nhánh doanh nghiệp ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; hành vi không thực hiện báo cáo định kỳ hoặc báo cáo, cung cấp thông tin đột xuất theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về lập và phát hành chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá gồm: Hành vi lập chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá không có đủ các thông tin cơ bản theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.

- Nhóm hành vi vi phạm quy định về lưu trữ, bảo quản và khai thác hồ sơ thẩm định giá, gồm các hành vi lưu trữ hồ sơ thẩm định giá không đầy đủ theo quy định của pháp luật; sửa chữa, thay đổi nội dung hồ sơ thẩm định giá đã được lưu trữ; không tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo quản, khai thác hồ sơ thẩm định giá; và hành vi không lưu trữ hồ sơ thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Nhóm các hành vi vi phạm quy định về hành nghề thẩm định giá, như: Hành vi không giải trình báo cáo thẩm định giá do mình thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật; hành vi không thực hiện đúng hướng dẫn về khảo sát thực tế, thu thập thông tin phục vụ cho quá trình thẩm định giá theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam; không thực hiện đúng cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam; không áp dụng đủ các phương pháp thẩm định giá theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam...

- Nhóm các hành vi vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá, như hành vi tổ chức lớp học quá số học viên theo quy định của pháp luật về thẩm định giá; không thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá của học viên trên Phiếu đánh giá chất lượng lớp học theo quy định; không thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về thẩm định giá...

3.4. Về nhóm hành vi bị bãi bỏ

- Bãi bỏ các nhóm Hành vi đưa tin thất thiệt về thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ do nội dung này chồng chéo với các nội dung về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin truyền thông.

- Bãi bỏ nhóm các hành vi liên quan tới vi phạm về các mặt hàng cụ thể như: Hành vi vi phạm quy định về trợ giá, trợ cước; hành vi vi phạm quy định về xuất khẩu gạo, hành vi vi phạm quy định về giá nước sạch do đây là các nội dung quy định của các Luật chuyên ngành. Việc quy định hành vi cụ thể phải căn cứ trên quá trình quản lý, đặc điểm của hàng hóa, dịch vụ.

- Hành vi làm sai lệch hồ sơ tài sản thẩm định giá hoặc sai lệch thông tin liên quan đến tài sản thẩm định giá dẫn đến thẩm định giá cao hoặc thấp hơn 10% đối với tài sản là bất động sản, thiết bị, phương tiện vận tải; 15% đối với tài sản là vật tư, hàng hóa so với kết quả thẩm định giá cuối cùng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá và cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cùng một cách tiếp cận thẩm định giá. Lý do bãi bỏ: Luật Giá 2023 và dự thảo Nghị định quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá không có nội dung quy định về mức chênh lệch kết quả thẩm định giá tài sản để xử phạt vi phạm hành chính.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ GIẢI TRÌNH KHI XIN Ý KIẾN

.....

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị định;
2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý;
5. Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QL.G.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc